

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2024/HS-PT
Ngày 06-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng An Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Huy Toàn.

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Minh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Duy B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Duy B, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1984 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là bà Nguyễn Thị Thúy K, có 02 con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 11 tháng 4 năm 2016 bị Công an huyện D, tỉnh Bình Dương phạt hành chính 1.500.000 (một triệu, năm trăm nghìn) đồng về hành vi “Đánh bạc” (Quyết định số 48/QĐ-XPVPHC); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09 tháng 3 năm 2023 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, có 10 bị cáo, 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 11 năm 2022, Tổ tuần tra 171 tiến hành tuần tra kiểm soát trên đoạn đường ĐT749A thuộc ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương thì phát hiện bị cáo Đặng Văn L điều khiển xe mô tô chở bị cáo Võ Trung H không đội mũ bảo hiểm nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Các bị cáo H và Đặng Văn L khai nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá được thua bằng tiền và đang trên đường trở về nhà tại ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Kết quả điều tra xác định các bị cáo H và Đặng Văn L sống cùng ấp với nhau, đã bàn bạc là bị cáo H tổ chức cá cược bóng đá trong giải bóng đá World Cup 2022 để thu lợi và bị cáo Đặng Văn L giúp cho bị cáo H. Trước các trận bóng đá, bị cáo Đặng Văn L đăng nhập mạng Internet để xem hoặc hỏi bị cáo H về tỷ lệ cá cược rồi gọi điện thoại hoặc nhắn tin cho những người cá độ để thông báo, nhận đặt cược và chuyển cho bị cáo H. Bị cáo Đặng Văn L nhận cá cược với tỷ lệ thắng thấp hơn so với tỷ lệ giao cho bị cáo H để hưởng chênh lệch. Ngoài ra, nếu bị cáo Hiếu thắng sẽ cho bị cáo Đặng Văn L thêm tiền (tùy số tiền thắng).

Từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 đến ngày 23 tháng 11 năm 2022, các bị cáo H và Đặng Văn L cá cược bóng đá với các bị cáo Hà Quang V, Nguyễn Văn K1, Nguyễn Thái Hoàng L1, Hoàng Trọng C, Nguyễn Trường G, Võ Văn L2 và các ông Thái Quốc D, Đặng Quốc T1, Đỗ Thành T2 và Võ Văn P trong 07 trận bóng đá (Bị cáo H tổ chức 07 trận cá cược, các lần đều trên 5.000.000 đồng (tổng số tiền phải bỏ ra để cá cược và tiền đã nhận cược là 96.655.000 đồng). Bị cáo Đặng Văn L giúp sức cho bị cáo H cá cược 06 trận, trong đó có 03 trận số tiền cá cược trên 5.000.000 đồng (bị cáo L chưa nhận tiền từ bị cáo H). Bị cáo Hoàng Trọng C cá cược 05 trận đều trên 5.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Trường G cá cược 04 trận đều trên 5.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn K1 cá cược 03 trận đều trên 5.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thái Hoàng L1 cá cược 01 trận 5.000.000 đồng. Bị cáo Hà Quang V cá cược 01 trận trên 5.000.000 đồng. Bị cáo Võ Văn L2 cá cược 01 trận trên 5.000.000 đồng).

Từ ngày 14 tháng 10 năm 2022 đến ngày 23 tháng 11 năm 2022, bị cáo H bán số đề theo đài xổ số Miền Nam và đài xổ số Miền Bắc tổng cộng 29 lần mà số tiền bán mỗi lần từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thái Hoàng L1 mua số đề của bị cáo H 45 lần, trong đó có 13 lần mà mỗi lần số tiền dùng để mua từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Bị cáo Phạm Duy B mua số đề của bị cáo H 15 lần (từ ngày 19 tháng 10 năm 2022 đến ngày 21 tháng 11 năm 2022), trong đó có 13 lần mà mỗi lần số tiền dùng để mua từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng (bị cáo H đang

giữ 132.760.000 đồng và bị cáo B đang giữ 99.555.000 đồng). Bị cáo Lâm Tiến H1 mua số đề của bị cáo H 02 lần, trong đó có 01 lần mua 6.275.000 đồng, 01 lần mua 2.660.000 đồng. Bị cáo Đặng Thành P1 mua số đề của bị cáo H 02 lần mà số tiền dùng để mua từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Ông Phạm Trung P2 mua số đề của bị cáo H 05 lần mà mỗi lần số tiền dùng để mua dưới 5.000.000 đồng. Đối tượng tên là T3 (không rõ nhân thân lai lịch) mua số đề của bị cáo H 16 lần mà lần ít nhất là 1.627.000 đồng và lần nhiều nhất là 16.257.000 đồng (tổng số bị cáo Hiếu thắng đối tượng tên là T3 24.966.750 đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Duy B phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Phạm Duy B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Duy B số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt các bị cáo còn lại từ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo đến 06 năm tù về các tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02 tháng 12 năm 2023, bị cáo Phạm Duy B kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo để được ở nhà chăm sóc mẹ già và con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Kháng cáo của bị cáo Phạm Duy B trong thời hạn luật định, được quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo B bổ sung tài liệu mới, gồm: biên lai nộp 20.000.000 đồng là tiền phạt bổ sung, giấy xác nhận hiện bị cáo đang điều trị bệnh ung thư xoang hàm và vợ bị cáo cũng bị bệnh.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo B mua đề từ bị cáo Võ Trung H 15 lần mà có 13 lần số tiền sử dụng đánh bạc mỗi lần từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (03 lần số tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 10.000.000 đồng, 07 lần số tiền từ 10.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, 03 lần số tiền từ trên 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng (26.880.000 đồng, 38.220.000 đồng, 49.545.000 đồng (gần với định khung của điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 03 đến 07 năm tù)). Bị cáo B có nhân thân năm 2016 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, bổ sung tài liệu về tình tiết

giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đã được áp dụng ở cấp sơ thẩm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo phạt bị cáo 01 năm tù là nhẹ so với hành vi của bị cáo. Bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, kháng cáo của bị cáo B không có cơ sở xem xét.

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo B, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo tự bào chữa:

Bị cáo bị bệnh, xin Hội đồng xét xử và Viện kiểm sát xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được ở nhà chữa bệnh, lo cho mẹ già, con nhỏ và chăm sóc vợ bị cáo bị bệnh.

Đại diện Viện kiểm sát không đối đáp, tranh luận.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo B xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được ở nhà lo cho mẹ già, con nhỏ và chăm sóc vợ bị cáo bị bệnh.

ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo B làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo B phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo như

Tòa án cấp sơ thẩm xác định: Từ ngày 19 tháng 10 năm 2022 đến ngày 21 tháng 11 năm 2022, bị cáo Phạm Duy B mua số đề của bị cáo H theo đài xổ số M và đài xổ số Miền Bắc 15 lần, trong đó có 13 lần mà mỗi lần số tiền dùng để mua từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng (bị cáo H đang giữ 132.760.000 đồng và bị cáo B đang giữ 99.555.000 (chín mươi chín triệu, năm trăm năm mươi nghìn) đồng). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo B phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng.

[4] Hành vi của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội nên cần phải nghiêm trị nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Bị cáo B có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); ngày 11 tháng 4 năm 2016, bị Công an huyện D, tỉnh Bình Dương phạt hành chính (Quyết định số 48/QĐ-XPVPHC) 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (đã nộp tiền phạt).

[6] Bị cáo B phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm, chưa có tiền án, tiền sự, đầu thú, có con nhỏ (sinh năm 2018 và năm 2023) nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo B, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù (trên mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng 06 tháng tù) là thỏa đáng, không nặng. Xem xét thêm tình tiết bị cáo B bị bệnh nan y (ung thư xoang hàm thể hiện tại Giấy xác nhận bệnh nhân đang điều trị số 15/GXN ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bác sĩ Bệnh viện Ung bướu Thành phố H cơ sở 2), có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có mẹ già, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

[8] Bị cáo B đã bị phạt hành chính về hành vi đánh bạc lại phạm tội “Đánh bạc”, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên việc cho bị cáo hưởng án treo là xét xử không nghiêm và bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo (Trường hợp của bị cáo B, Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng tình tiết này là tình tiết cấu thành tội phạm hay tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo).

[9] Bị cáo B thực hiện 13 lần hành vi phạm tội, chịu trách nhiệm nộp tổng cộng 99.555.000 (chín mươi chín triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn) đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng.

[10] Tình tiết ông ngoại vợ của bị cáo B là Liệt sĩ không phải là tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Tình tiết bị cáo nộp 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng là tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm phạt bổ sung đối với bị cáo không phải là tình tiết giảm nhẹ.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử phúc thẩm nêu trên nên được chấp nhận.

[12] Kháng cáo của bị cáo B không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Duy B, giữ nguyên phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Phạm Duy B.

Tuyên bố bị cáo Phạm Duy B phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Duy B 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Duy B 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng (bị cáo Phạm Duy B đã nộp đủ (Biên lai thu tiền số 0001961 ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương)).

Bị cáo Phạm Duy B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án. THMĐ. (16).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng An Thanh